|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS KHƯƠNG ĐÌNH**  NĂM HỌC 2022 - 2023 | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**  **CUỐI HỌC KỲ I**  **MÔN NGỮ VĂN 7**  Phương án kiểm tra: Trắc nghiệm và tự luận  Thời gian kiểm tra: 90 phút |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **20** | | **40** | | **30** | | **10** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **\* Nhận biết:**  - Nhận biết được đề tài, nhân vật, ngôi kể, chi tiết, số từ, phó từ… trong tác phẩm truyện.  **\* Thông hiểu**:  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Hiểu được chi tiết trong truyện có ý nghĩa như thế nào.  - Hiểu được nghĩa của từ được đặt trong một ngữ cảnh.  - Hiểu được tác dụng của việc mở rộng thành phần chính trong câu bằng cụm từ.  **\* Vận dụng:**  **-** Nêu được tác dụng của việc sử dụng người kể chuyện hợp lý trong một câu chuyện.  - Nêu được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. | | 3 TN | 5 TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Học sinh viết được bài văn có cấu tạo ba phần: mở bài, thân bài, kết bài; nêu được đặc điểm của nhân vật trong truyện dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm. | | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | | |  | **3TN**  **1\*** | **5TN**  **1\*** | **2 TL**  **1\*** | **1 TL\*** |
| **Tỉ lệ %** | | | |  | **20** | **40** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **NĂM HỌC 2022 – 2023**  **Mã đề: 701** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN NGỮ VĂN LỚP 7**  ***Thời gian làm bài: 90 phút***  ***Ngày kiểm tra: 30/12/2022*** |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Bà tôi bận lắm, cặm cụi công việc suốt ngày. Nhưng chả lần nào đi chợ mà bà không tạt vào thăm hai anh em tôi, cho chúng tôi khi thì tấm bánh đa, quả thị, khi thì củ sắn luộc hoặc mớ táo. Ăn quà của bà rất thích, nhưng ngồi vào lòng bà nghe bà kể chuyện còn thích hơn nhiều.*

*Gần đây, bà tôi không được khỏe như xưa nữa. Đã hai năm nay, bà bị đau chân. Bà không đi chợ được, cũng không đến chơi với các cháu được. Thế nhưng lần nào chúng tôi đến thăm bà, bà cũng vẫn có quà cho chúng tôi: khi thì mấy củ dong riềng, khi thì cây mía, quả na, hoặc mấy khúc sắn dây, toàn những thứ tự tay bà trồng ra. Chiều qua, đi học về, tôi chạy đến thăm bà. Bà ngồi dậy, cười cười, rồi tay bà run run, bà mở cái tay nải của bà, đưa cho tôi một gói quà đặc biệt: ô mai sấu!*

*Bà ơi bà! Ô mai sấu bà cho, cháu sẽ chia cho bố cháu, mẹ cháu và anh cháu… Cháu biết rồi, bà ơi… Cứ sáng sớm, sau mỗi đêm mưa gió, bà lại lần ra sân, nhặt những quả sấu rụng ở quanh gốc cây sấu bà trồng từ thời con gái. Rồi bà rửa, bà ngâm muối, bà phơi. Bà gói thành từng gói nhỏ, bà đợi các cháu đến bà cho…*

(Trích *Quà của bà*- Vũ Tú Nam)

**\* Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng cho các câu từ câu 1 đến câu 8** *(mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm):*

**Câu 1.** Đề tài của văn bản trên là gì?

A. Trẻ em B. Nhà trường

C. Gia đình D. Giáo dục

**Câu 2**. Truyện được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ ba

C. Ngôi thứ hai D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 3**. Các phó từ được sử dụng trong câu văn: *“Bà tôi bận lắm, cặm cụi công việc suốt ngày.*” là:

A. “bận”, “ngày” B. “lắm”, “ngày”

C. “lắm”, “bận” D. “lắm”, “suốt”

**Câu 4***.* Từ *“hai*” trong câu văn: “*Đã hai năm nay, bà bị đau chân.*” thuộc từ loại nào?

A. Số từ chỉ số thứ tự. B. Số từ chỉ số lượng xác định.

C. Số từ chỉ số lượng ước chừng. D. Danh từ chỉ đơn vị gắn với ý nghĩa số lượng.

**Câu 5.** Tác dụng của việc mở rộng thành phần vị ngữ (in đậm) trong câu văn: “*Bà gói thành từng gói nhỏ, bà* ***đợi các cháu đến*** *bà cho.*” là gì?

A. Bổ sung thông tin về đặc điểm của hành động.

B. Bổ sung thông tin về hướng của hành động.

C. Bổ sung thông tin về mức độ của hành động.

D. Bổ sung thông tin về đối tượng của hành động.

**Câu 6.** Nghĩa của từ "*cặm cụi*" trong câu văn: “*Bà tôi bận lắm, cặm cụi công việc suốt ngày.*” được hiểu như thế nào?

A. Chăm chỉ, hăng hái làm việc.

B. Mải miết, tích cực làm việc.

C. Chăm chú, hăng hái làm việc.

D. Chăm chú và mải miết làm việc.

**Câu 7.** Theo em, vì sao người cháu trong câu chuyện lại nói với bà: *“Cháu biết rồi, bà ơi….”*

A. Vì người cháu biết bà lại đi chợ và mua quà cho cháu.

B. Vì người cháu biết bà lại mua quà mang đến cho cháu.

C. Vì người cháu biết bà rất yêu thương cháu, vất vả làm ra món quà cho cháu.

D. Vì người cháu biết bà rất yêu thương cháu, mua quà cho cháu.

**Câu 8.** Em cảm nhận như thế nào về hình ảnh người bà trong câu chuyện?

A. Là người luôn yêu thương, mang niềm vui, hạnh phúc đến cho con cháu.

B. Là người luôn yêu thương, mong muốn bảo vệ con cháu.

C. Là người luôn yêu thương, nghiêm khắc dạy bảo con cháu.

D. Là người luôn yêu thương, biết chia sẻ với con cháu. . .

**Câu 9 (1,0 điểm)**. Câu chuyện trên được kể qua lời kể của ai? Theo em, việc lựa chọn người kể chuyện như vậy có ý nghĩa như thế nào?

**Câu 10 (1,0 điểm)**. Từ câu chuyện, em hãy bày tỏ suy nghĩ, tình cảm của mình với ông bà trong khoảng 3 đến 5 câu văn.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật người bà trong câu chuyện trên.

------------------------- Hết -------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS KHƯƠNG ĐÌNH**  **NĂM HỌC 2022 – 2023** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **MÔN NGỮ VĂN LỚP 7**  ***Thời gian làm bài: 90 phút*** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC - HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **C** | 0,5 |
| **2** | **A** | 0,5 |
| **3** | **D** | 0,5 |
| **4** | **B** | 0,5 |
| **5** | **D** | 0,5 |
| **6** | **D** | 0,5 |
| **7** | **C** | 0,5 |
| **8** | **A** | 0,5 |
| **9** | - Nêu được câu chuyện được kể qua lời kể của nhân vật “tôi” (người cháu trong gia đình).  - HS nêu được ý nghĩa của việc lựa chọn người kể chuyện:  + Người kể là nhân vật trong câu chuyên khiến việc kể chuyện trở nên chân thực, gần gũi hơn.  + Người kể có thể bộc lộ những suy nghĩ, cảm xúc của mình về các sự việc trong câu chuyện. Từ đó hình ảnh người bà hiện lên rõ nét hơn, gợi cho người đọc nhiều suy nghĩ về tình bà cháu trong gia đình thật ấm áp, thiêng liêng. | 0,25    0,25  0,5 |
| **10** | \* Hình thức: Trình bày khoảng 3 đến 5 câu văn diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  \* Nội dung: bày tỏ được những suy nghĩ, tình cảm của bản thân đối với ông bà (kính yêu, biết ơn…) | 0,25  0,75 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Phân tích đặc điểm nhân vật người bà trong câu chuyện “Quà của bà” | 0,25 |
|  | *c. Phân tích đặc điểm nhân vật của người bà trong câu chuyện.*  Hs có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | ***3,0***  0,5  2,0  0.5 |
| - Mở bài: Giới thiệu về tác phẩm và nhân vật người bà, ấn tượng ban đầu.  - Thân bài:  + Nêu và phân tích những đặc điểm của nhân vật người bà dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm (hành động, quan hệ với nhân vật khác…)  + Nhận xét nghệ thuật xây dựng nhân vật.  - Kết bài: Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật, tình cảm của em. |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo, diễn đạt tốt. | 0,25 |